

Số: 160/2021/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Nam, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 275/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1987; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1977; Nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Cháu Trần Huy H1, sinh ngày 15 tháng 6 năm 2009 giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi. Ghi nhận chị M không yêu cầu anh H cấp dưỡng cho con.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa*

*án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.*

*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.*

- Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn H khai không có, không giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng do chị Nguyễn Thị M tự nguyện chịu và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001549 ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự (2b);
- VKSND huyện MCN(1b);
- Chi cục THADS huyện MCN(1b);
- TAND tỉnh Bến Tre(1b);
- Cơ quan ĐKKH (1b);
- Lưu HS, VP (4b). TC:10b.

**THẨM PHÁN**

**Đinh Thị Kim Ngân**